

Bản án số 03/2024/HS-ST
Ngày 17/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN CHỨNG HẢI QUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: 2// Phạm Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Lê Hồng Quang;

1// Nguyễn Văn Mạnh.

- Thư ký phiên toà: 3/ Nguyễn Văn Linh, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân tham gia phiên toà: 2// Nguyễn Trung Đang; 1// Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Duy Th, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1984, tại: Xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Thôn X1, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Ngô Thảo Q và 02 con (con lớn 9 tuổi, con nhỏ 7 tuổi); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/8/2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Trần Đức Tr, sinh ngày 04/9/1984; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Công nhân; nơi làm việc: Phân xưởng CK, Nhà máy A, Cục T Hải quân; đã tử vong ngày 04/02/2024 do tai nạn giao thông.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Huỳnh Thị Ngọc H (vợ bị hại Trần Đức Tr) sinh ngày 06/4/1985; nghề nghiệp: Kế toán; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: Số 5 HT, phường M, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Lê Văn C, sinh ngày 21/11/1994; nơi cư trú: Thôn L1, xã Y, huyện V, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ngô Nghĩa Th1; vắng mặt,

2. Ngô Thảo Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để sắp xếp các xe ô tô của khách, khoảng 22 giờ 42 phút ngày 03/02/2024, Lê Duy Th, có giấy phép lái xe hạng A1, C, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 29H-387.48 từ trong sân nhà nghỉ G1 ra Quốc lộ 1A, dừng xe ngay trước nhà nghỉ G1 theo chiều Ninh Hòa – Diên Khánh. Đoạn đường này được chia thành ba làn xe, Th đã dừng xe trên hai làn đường, một phần bên phải xe ô tô nằm trên làn đường trong cùng bên phải theo chiều dừng xe, một phần bên trái xe ô tô nằm trên làn đường giữa. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước và sau bên phải của xe đến mép đường bên phải lần lượt là 0,65 mét và 0,9 mét. Khi dừng xe, Th vẫn để xe nổ máy, bật đèn trước, sau và hệ thống đèn cảnh báo xung quanh rồi xuống xe đi vào sân nhà nghỉ G1. Khoảng 03 phút sau, Trần Đức Tr điều khiển xe mô tô BKS 92H4-0470 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Ninh Hòa – Diên Khánh, đến trước nhà nghỉ G1 đã đâm vào phần phía sau bên trái xe ô tô BKS 29H-387.48 xảy ra tai nạn. Hậu quả: Trần Đức Tr tử vong, xe ô tô BKS 29H-387.48 và xe mô tô BKS 92H4-0470 bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung nêu trên.

Người làm chứng Ngô Nghĩa Th1 có lời khai tại Cơ quan Điều tra có nội dung: Khoảng 21 giờ 00 ngày 03/02/2024, tôi điều khiển xe ô tô BKS 29H-387.48 đến nhà nghỉ G1. Sau khi xuống xe, anh Th bảo tôi đưa chìa khóa xe ô tô để tiện sắp xếp xe trong sân nhà nghỉ. Giao chìa khóa cho anh Th xong, tôi lên phòng nghỉ ngơi. Khoảng gần 23 giờ 00 cùng ngày, có người của nhà nghỉ gọi tôi dậy, báo xe ô tô của tôi bị tai nạn. Tôi xuống thấy xe ô tô đã bị tai nạn trước cổng nhà nghỉ G1, trên Quốc lộ 1A phần đường bên phải theo hướng Bắc – Nam, xe ô tô BKS 29H-387.48 đỗ, đầu quay về hướng Nam, đuôi quay về hướng Bắc, xe đỗ dưới lòng đường gần lề đường bên phải, gần đuôi bên trái xe ô tô có một xe mô tô BKS 92H4-0470 bị hư hỏng nằm dưới lòng đường, nạn nhân không còn ở hiện trường. Trước khi xảy ra tai nạn, tình trạng kỹ thuật của xe ô tô hoạt động bình thường.

Người làm chứng Ngô Thảo Q có lời khai tại Cơ quan Điều tra có nội dung: Tôi là vợ của anh Lê Duy Th. Khoảng hơn 22 giờ 00 ngày 03/02/2024, sau khi điều khiển xe ô tô BKS 29H-387.48 ra Quốc lộ 1A dừng xe, anh Th vào sân nhà nghỉ khoảng 03 phút sau thì xảy ra tai nạn. Thời điểm đó, tôi đang đi xuống cầu thang của nhà nghỉ, có quan sát ra ngoài đường và thấy vụ tai nạn.

Nạn nhân điều khiển xe mô tô BKS 92H4-0470 đi một mình theo hướng Ninh Hòa - Diên Khánh trên làn đường ở giữa, với tốc độ nhanh, không lạng lách đánh võng, tự va vào phía sau xe ô tô BKS 29H-387.48 xảy ra tai nạn.

Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Đức Tr – Chị Huỳnh Thị Ngọc H khai tại Cơ quan Điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, có nội dung: Tôi là vợ của bị hại Trần Đức Tr. Tôi đã được xem video trích xuất camera vụ tai nạn, tôi thấy anh Tr điều khiển xe với tốc độ cao, không xử lý, không giảm tốc độ nên xảy ra tai nạn. Xe mô tô BKS 92H4-0470 do anh Tr đứng tên chủ sở hữu, tôi đã nhận lại xe. Sau tai nạn, anh Lê Duy Th đã đến chia buồn cùng gia đình tôi, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình tôi với tổng số tiền là 75.400.000 đồng. Tôi đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu bị cáo hỗ trợ, bồi thường thêm khoản nào, không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau. Đề nghị Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Văn C khai tại Cơ quan Điều tra, có nội dung: Xe ô tô BKS 29H-387.48 do tôi đứng tên chủ sở hữu. Tối ngày 03/02/2024, tài xế Ngô Nghĩa Th1 điều khiển xe ô tô này chở hàng và nghỉ tại nhà nghỉ G1. Sau tai nạn, tôi đã nhận lại xe, hàng hóa không bị hư hỏng gì, thời gian tạm giữ xe không ảnh hưởng đến việc làm ăn của tôi, xe chỉ bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại là không đáng kể, tôi tự khắc phục được, không yêu cầu ai phải chi trả cho thiệt hại trên.

Trong quá trình điều tra Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa xác định đã chi trả chi phí cấp cứu, điều trị cho Trần Đức Tr số tiền là 8.543.509 đồng. Số tiền này Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa đã thanh toán đúng chế độ bảo hiểm y tế cho Trần Đức Tr, không yêu cầu thu hồi số tiền này.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Trạm Cảnh sát giao thông Ninh Hòa lập hồi 23 giờ 58 phút ngày 03/02/2024 và Biên bản dựng lại hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 16/3/2024, thể hiện: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông nằm ngoài khu vực đông dân cư, là đoạn đường thẳng, tại Km 1451⁺⁶⁰⁰, Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn X1, xã P, TP. N, tỉnh Khánh Hòa; mặt đường được trải nhựa bằng phẳng có dải phân cách cứng bằng bê tông ở giữa chia thành hai chiều đường Ninh Hòa - Diên Khánh và ngược lại. Nơi xảy ra tai nạn thuộc chiều lưu thông Ninh Hòa - Diên Khánh, mặt đường gồm 03 làn đường rộng lần lượt là 2m00; 3,5m và 3,5m theo thứ tự từ phải qua trái theo hướng Ninh Hòa - Diên Khánh. Sau khi va chạm, xe mô tô BKS 92H4-0470 nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường nhựa thuộc chiều Ninh Hòa - Diên Khánh, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc. Khoảng cách từ tâm trục bánh xe trước và sau đến mép đường chuẩn lần lượt là 3,2m và 3,3m. Xe ô tô BKS 29H-387.48 dừng trên mặt đường nhựa thuộc chiều lưu thông Ninh Hòa - Diên Khánh, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc. Khoảng cách từ tâm trục bánh xe trước và sau bên phải đến mép đường chuẩn lần lượt là 0,65m và 0,9m. Khoảng cách từ tâm trục bánh xe sau bên trái của xe ô tô đến tâm trục bánh xe trước của xe mô tô BKS 92H4-0470 là 0,6m.

Tại các Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 16/3/2024 của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, thể hiện: Đối với xe ô tô BKS 29H-387.48: Miếng kim loại phía sau nơi góc dưới bên trái bị tác động lực theo hướng từ sau ra trước gây móp méo, kích thước 38cm x 30cm; nơi mép kim loại góc dưới đuôi xe bên trái có vết hằn xước, sạch bụi, kích thước 13cm x 3cm; nơi thanh kim loại bên trái nối đuôi xe với cản sau có vết hằn sạch bụi, kích thước 14cm x 4cm và bị cong vênh do tác động lực theo hướng sau ra trước; miếng bảo vệ bằng kim loại của cụm đèn tín hiệu sau bên trái bị cong vênh biến dạng do tác động lực theo hướng sau ra trước; toàn bộ phần nhựa ốp ngoài cụm đèn tín hiệu sau bên trái bể vỡ hoàn toàn rời khỏi xe; hộp đựng đồ phía sau bên trái dưới sàn xe bị móp méo, biến dạng do tác động lực theo hướng sau ra trước. Đối với xe mô tô BKS 92H4-0470: Toàn bộ phần nhựa ốp đầu xe và trước cổ lái bể vỡ hoàn toàn rời khỏi xe. Phần cổ lái bánh xe trước bị gãy đoạn, bánh xe trước rời khỏi xe, cánh yếm hai bên xe bể vỡ rời khỏi xe, gác chân trước bên trái bị cong theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, đầu gác chân trước bên trái có vết mài mòn cao su và kim loại, kích thước 3cm x 2cm. Vành mâm bánh xe trước bên phải có vết cong vênh, kích thước 12cm x 2cm. Lốp xe trước mất hơi, lốp xe sau còn nguyên vẹn, nhiều cảm xe bị gãy đứt rời khỏi vị trí liên kết.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 148/24/KLTTHS-PYKH ngày 09/4/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Khánh Hòa, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Trần Đức Tr là đa chấn thương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 534/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xác định: Trị giá thiệt hại chiếc xe ô tô BKS 29H-387.48 là 4.157.244 đồng, trị giá thiệt hại chiếc xe mô tô BKS 92H4-0470 là 1.497.863 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS2 ngày 05 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân đã truy tố Lê Duy T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung, quyết định truy tố đối với Lê Duy Th. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi và các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Duy Th từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Lê Duy Th cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hoà để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Lê Duy Th đã thỏa thuận, bồi thường toàn bộ thiệt hại và đã bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Đức Tr - chị Huỳnh Thị Ngọc H số tiền là 75.400.000 đồng.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa, anh Lê Văn C không yêu cầu bị cáo hoặc ai khác phải hoàn trả lại số tiền họ đã chi trả, bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận vật chứng của vụ án và các giấy tờ có liên quan khác đã được Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện sửa chữa, khắc phục sai phạm trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan Điều tra, bị cáo Lê Duy Th khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 22 giờ 42 phút ngày 03/02/2024, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 29H-387.48 từ trong sân nhà nghỉ G1 ra Quốc lộ 1A, dừng xe ngay trước nhà nghỉ G1 theo chiều Ninh Hòa – Diên Khánh, bị cáo cho xe dừng nhưng không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình, rồi xuống xe đi vào lại nhà nghỉ. Khoảng 03 phút sau, Trần Đức Tr điều khiển xe mô tô BKS 92H4-0470 lưu thông cùng chiều, đến trước nhà nghỉ G1 đã đâm vào phần phía sau bên trái xe ô tô BKS 29H-387.48 xảy ra tai nạn.

Bị cáo Lê Duy Th điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông cho xe dừng không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình và rời khỏi vị trí lái khi dừng xe đã vi phạm điểm b, điểm e khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ. Đây là những nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông, dẫn đến cái chết của bị hại Trần Đức Tr. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của Lê Duy Th phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị hại Trần Đức Tr cũng có một phần lỗi. Khi Tr điều khiển xe mô tô BKS 92H4-0470 tham gia giao thông đã không chú ý quan sát, không xử lý để đảm bảo an toàn khi có phương tiện đang dừng phía trước. Hành vi này của bị hại đã vi phạm điểm e khoản 3 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của người và phương tiện tham gia giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ. Nguyên nhân chủ yếu là do bị cáo khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đã không chấp hành đúng các quy tắc giao thông đường bộ về dừng xe trên đường bộ. Hành vi này của bị cáo đã vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông dẫn đến cái chết của Trần Đức Tr, gây tổn thất lớn về tinh thần không gì bù đắp được cho gia đình bị hại. Mặt khác, trong vụ án này bị hại Trần Đức Tr đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn nên đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Trong vụ án này, lỗi chính thuộc về bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau tai nạn, bị cáo đã tự nguyện, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của vụ án, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi, trên tinh thần của Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/10/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự nay là Điều 51 Bộ luật Hình sự về tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra cũng như nội dung đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại đã xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét toàn diện nội dung vụ án, mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nhưng tội phạm do bị cáo thực hiện với lỗi vô ý, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội sau này. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 và Điều 591 Bộ luật Dân sự, bị cáo Lê Duy Th phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Sau tai nạn, bị cáo Thống đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Trần Đức Tr với tổng số tiền là 75.400.000 đồng và đã thực hiện xong. Xét thấy, thỏa thuận này là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án - Bảo hiểm xã hội tỉnh Khánh Hòa không thu hồi số tiền 8.543.509 đồng đã chi trả cho Trần Đức Tr điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Anh Lê Văn C không yêu cầu gì về chi phí sửa chữa xe ô tô BKS 29H-387.48. Xét thấy, đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của các đương sự, không trái quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô BKS 29H-387.48; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29136686, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA1799993, 01 xe mô tô BKS 92H4-0470, quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân đã trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp các đồ vật, tài liệu trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ-XLTS ngày 05/4/2024 và các Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/4/2024 và ngày 07/4/2024. Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C, số 560106007250 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 25/5/2020 Tòa án quân sự khu vực Quân chủng Hải quân đã trả lại cho Lê Duy Th theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/2024/HSST-QĐ ngày 05/9/2024 và Biên bản trả lại tài sản ngày 06/9/2024. Việc trả lại các đồ vật, tài liệu trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Duy Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Duy Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Duy Th 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/9/2024).

Giao bị cáo Lê Duy Th cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành thời gian thử thách. Trường hợp, trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Lê Duy Th đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, đã thực hiện xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Đức Tr với tổng số tiền là 75.400.000 (bảy mươi lăm triệu bốn trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lê Duy Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/9/2024) đối với bị cáo; đối với người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân./.

Nơi nhận:

- TAQS TW;
- TAQS QCHQ;
- VKSQS QCHQ;
- Phòng THAQCHQ;
- VKSQS KV2 QCHQ;
- CQĐTHS KV2HQ;
- CQ THAHS Công an Tp. N;
- UBND xã P;
- BC Lê Duy Th;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Những Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

2// Phạm Thị Thanh Thủy

